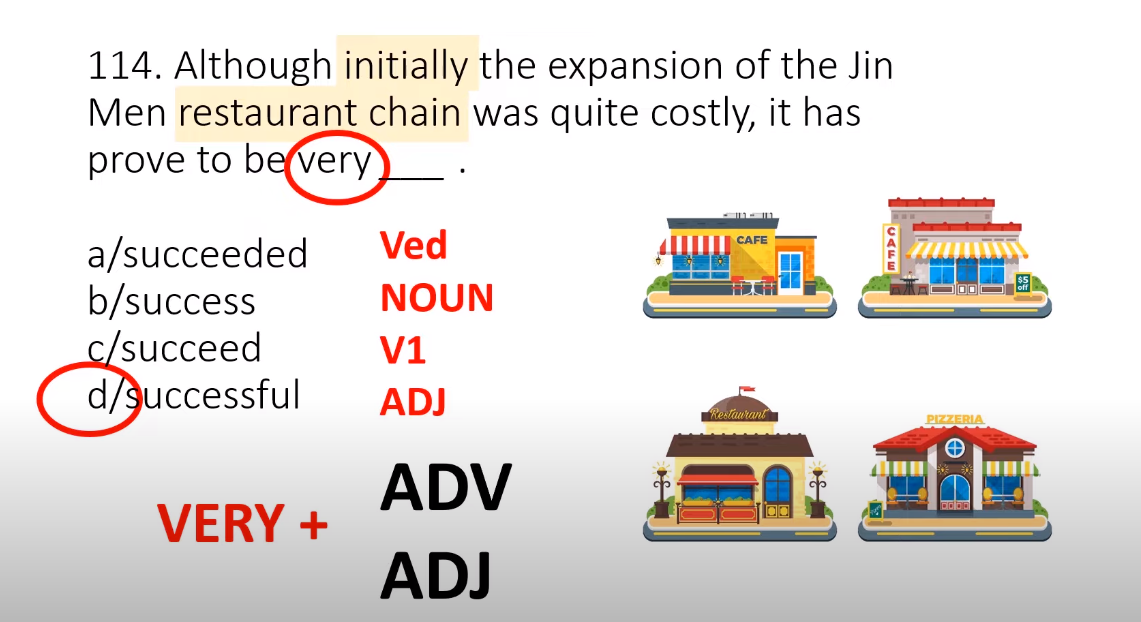
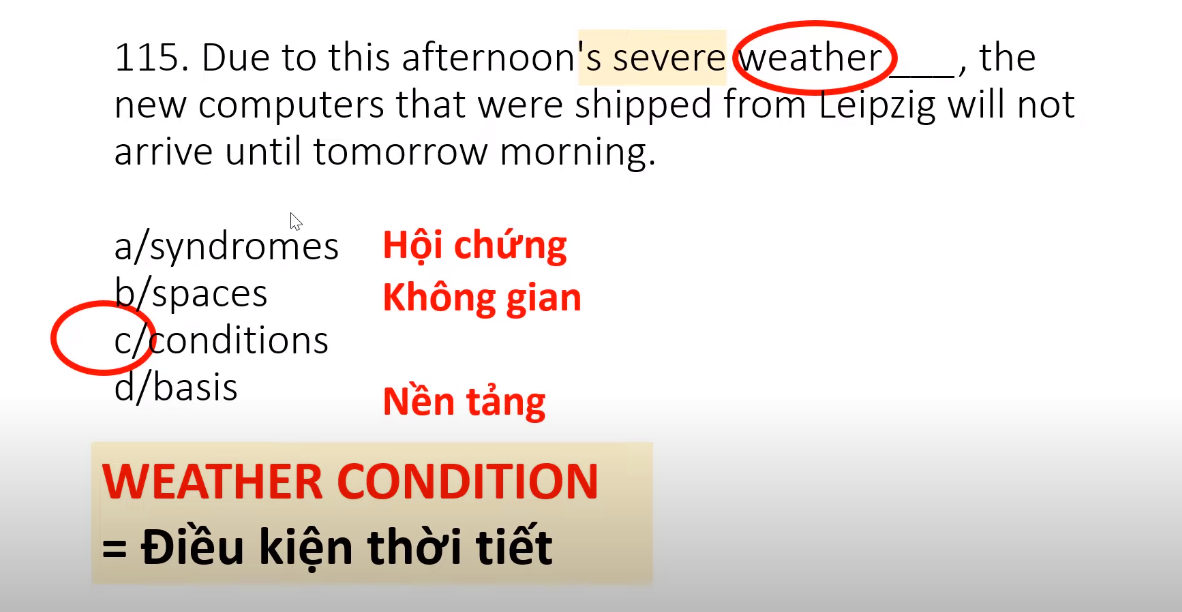
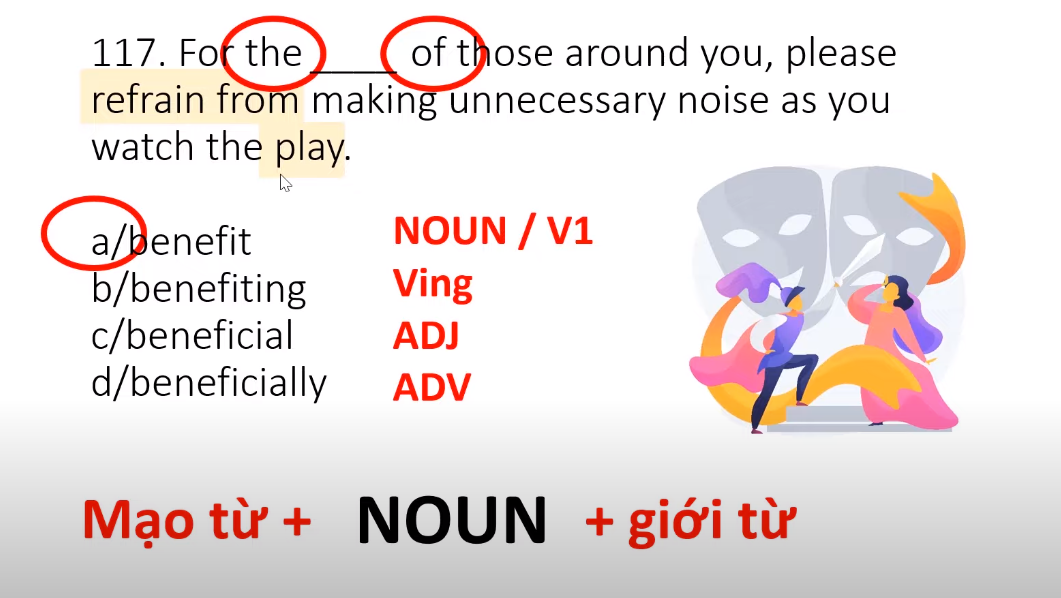
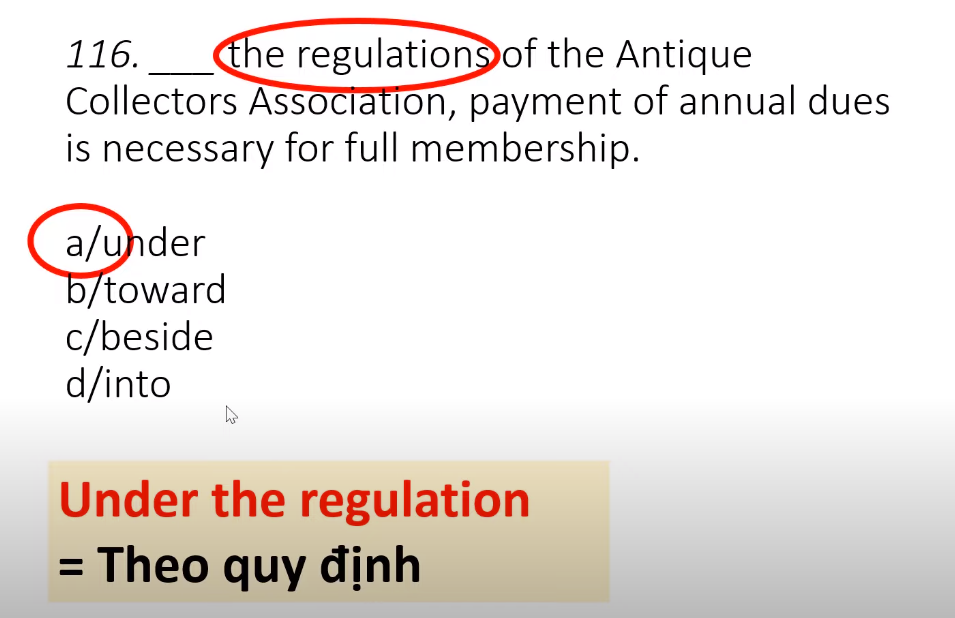


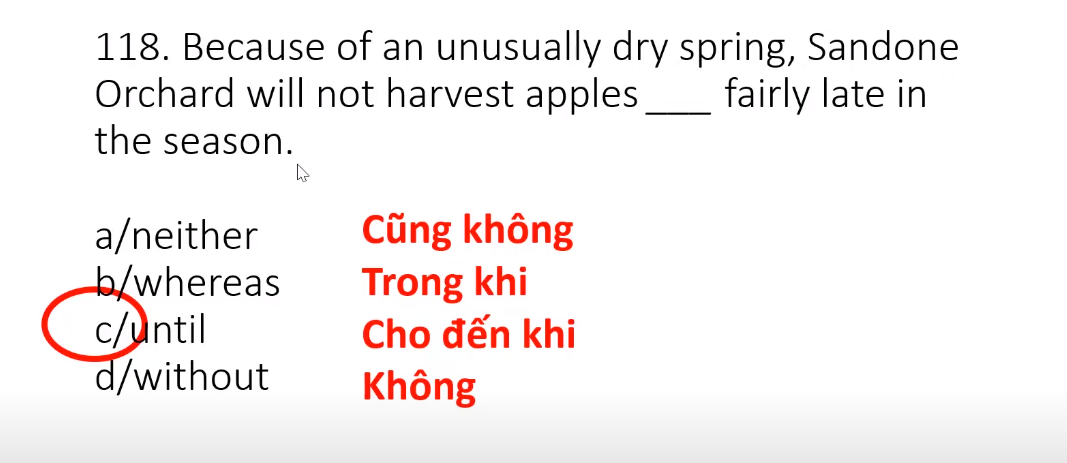
Confidentiality : bảo mật

Initially : ban đầu

Costly (adj) : tốn kém, đắt đỏ

Regulation : quy định

Refrain from + ving : kiềm chế làm gì đó

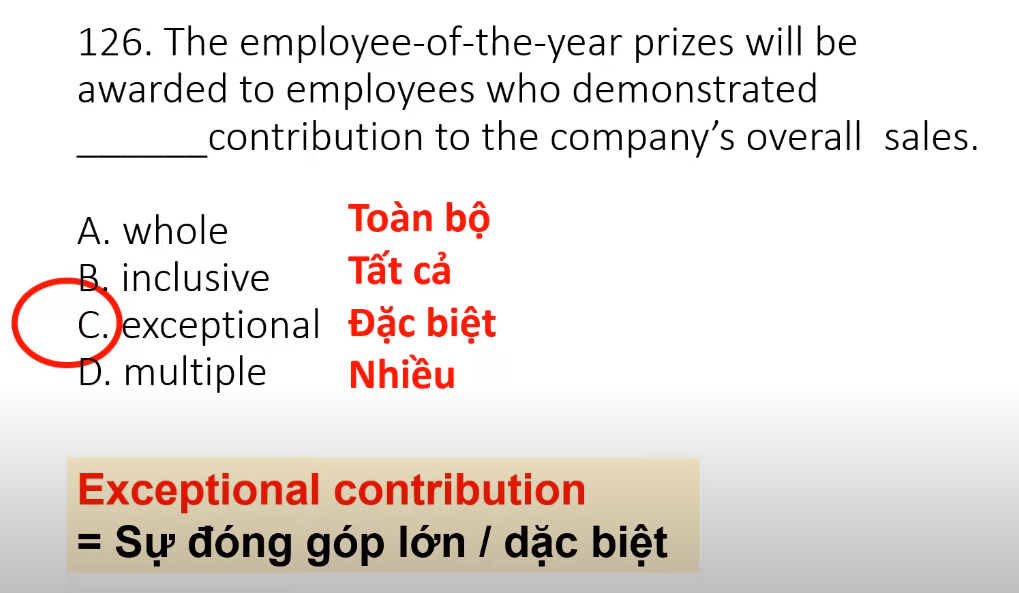
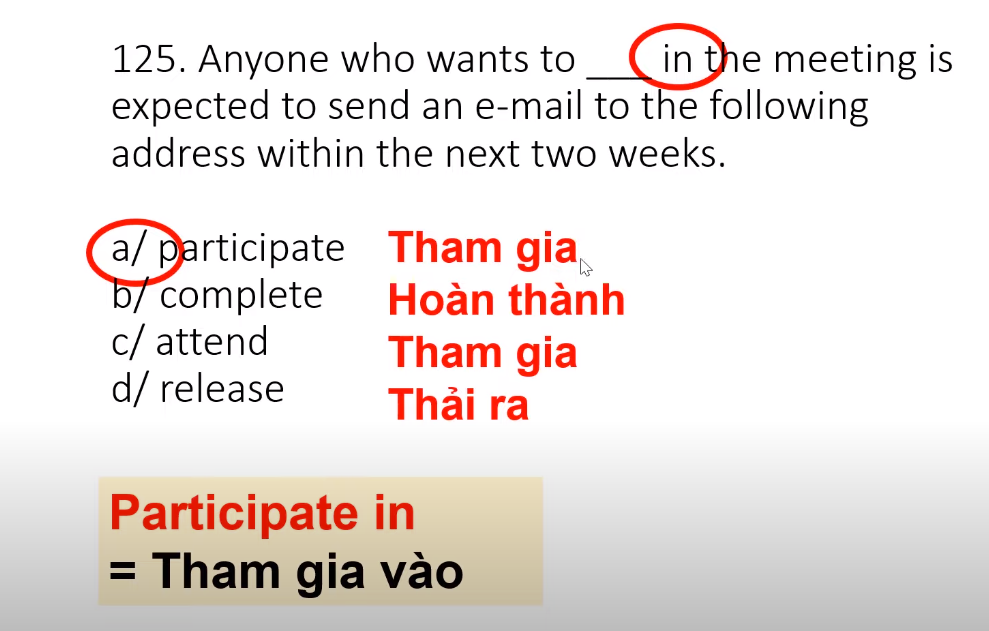
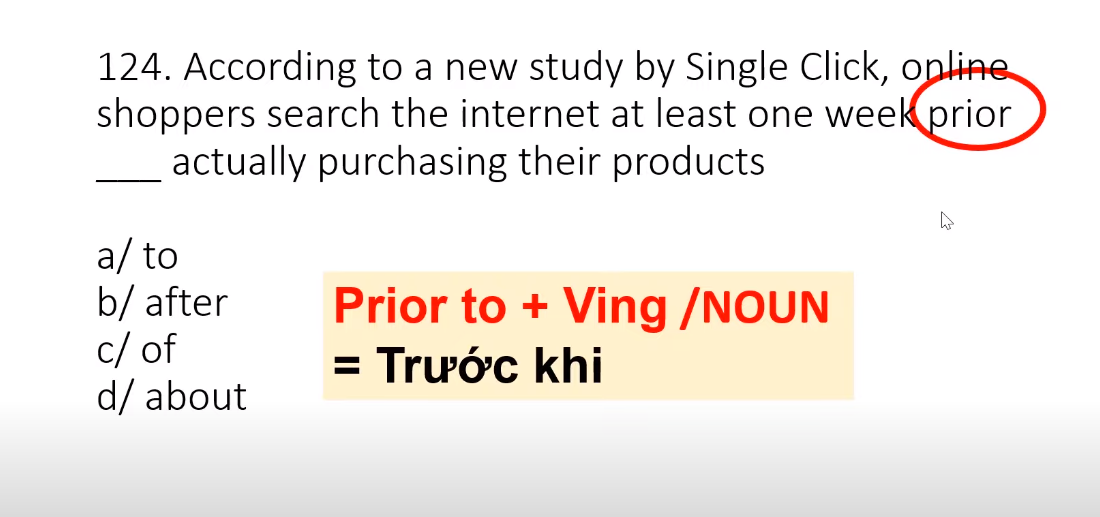
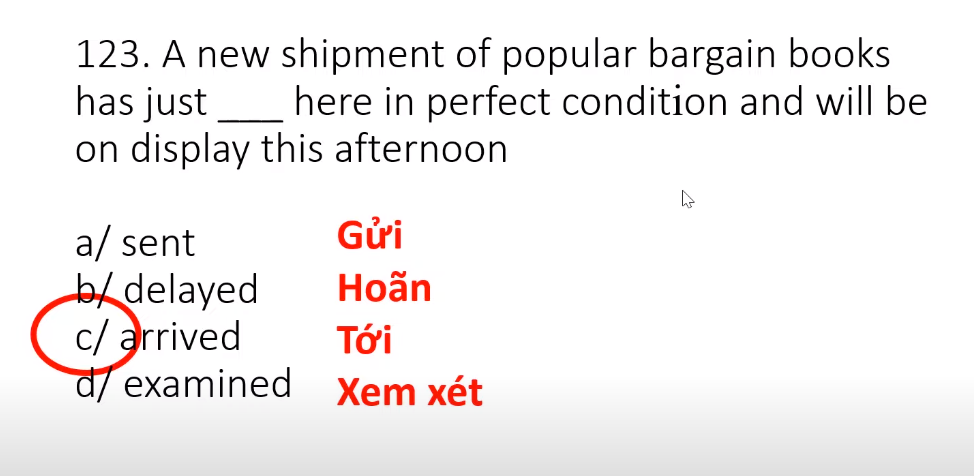
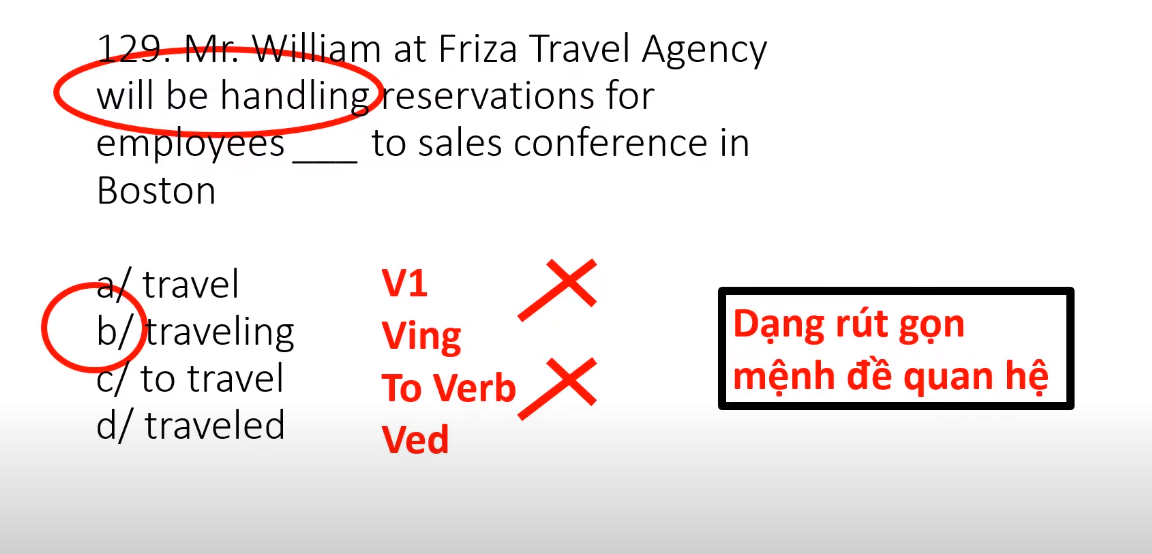
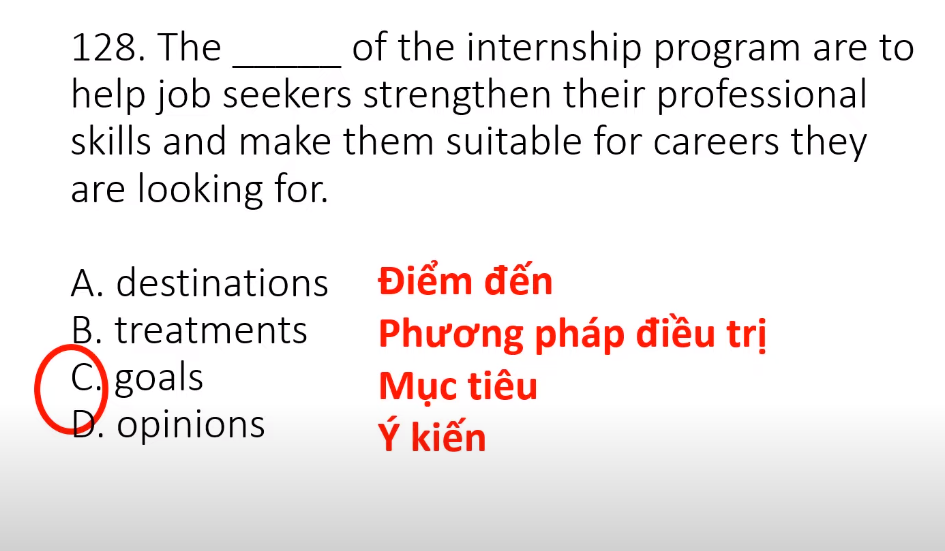
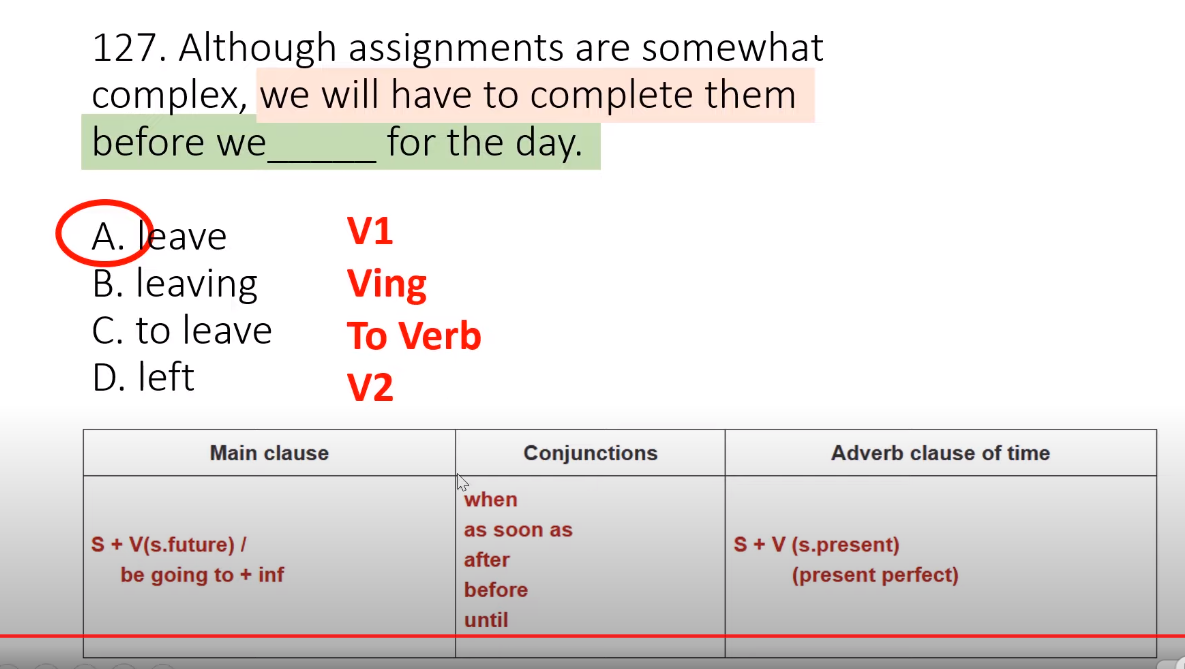
Play : vở kịch

Harvest : thu hoạch

Yet : từ trước đến nay

Released a statement : đưa ra 1 tuyên bố/ thông báo



Crossroad : giao lộ, ngã tưs

Approval : sự tán thành